

KẾ HOẠCH

Thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN TỈNH QUẢNG TRỊ

Biến đổi khí hậu (viết tắt là BĐKH) trước hết là sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng, là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21. Thiên tai và các hiện tượng khí hậu cực đoan khác đang gia tăng ở hầu hết các nơi trên thế giới, nhiệt độ và mực nước biển trung bình toàn cầu tiếp tục tăng nhanh và đang là mối lo ngại của các quốc gia trên thế giới. BĐKH sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới và gây rủi ro lớn đối với công nghiệp và các hệ thống kinh tế - xã hội trong tương lai. Các công trình hạ tầng được thiết kế theo các tiêu chuẩn hiện tại sẽ không an toàn và khó cung cấp đầy đủ các dịch vụ trong tương lai.

Ở Việt Nam, trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm đã tăng khoảng 0,7°C, mực nước biển đã dâng khoảng 20cm. Hiện tượng El-Nino, La-Nina ngày càng tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. BĐKH thực sự đã làm cho thiên tai, đặc biệt là bão, lũ lụt, hạn hán ngày càng ác liệt. Theo tính toán, nhiệt độ trung bình ở Việt Nam có thể tăng lên 3°C và mực nước biển có thể dâng khoảng 1m vào năm 2100. Nếu mực nước biển dâng 1m, khoảng 40 nghìn km² đồng bằng ven biển Việt Nam sẽ bị ngập hàng năm, trong đó 90% diện tích thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập hầu như hoàn toàn, sẽ có khoảng 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp, tổn thất đối với GDP khoảng 10%.¹

Hậu quả của BĐKH đối với Việt Nam là nghiêm trọng và là một nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo, cho việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững của đất nước. Các lĩnh vực, ngành, địa phương dễ bị tổn thương và chịu tác động mạnh mẽ nhất của biến đổi khí hậu là: tài nguyên nước, nông nghiệp và an ninh lương thực, sức khỏe; các vùng đồng bằng và dải ven biển.

Quảng Trị nằm ở ven biển miền Trung Việt Nam, được đánh giá là một trong những tỉnh chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Có thể nhận thấy khả năng dễ bị tổn thương của tỉnh Quảng Trị trước những biến đổi cực đoan của khí hậu, kết quả theo dõi và thống kê cho thấy trong thời gian 10 năm (từ năm 2008 đến năm 2017), đã có 16 cơn bão gây thiệt hại nặng và 33 cơn

¹Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Bộ TN&MT, 2008.

bão ảnh hưởng tới Quảng Trị, 50 đợt lũ, 51 đợt lốc, mưa đá, sét... làm chết 53 người, gây bị thương 250 người và giá trị thiệt hại là 8.400,7 tỷ đồng². BĐKH đã làm gia tăng các loại hình thiên tai tại địa phương, các vùng trũng thấp, vùng trung du, miền núi như các huyện Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa chính là những nơi chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi các loại hình thiên tai như lũ quét, lũ ống, sạt lở đất đá và cháy rừng; các huyện ven biển như Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng là những khu vực thường xuyên bị hạn hán và xâm nhập mặn.

Theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, vào giữa thế kỷ 21 (thời kỳ 2046-2065), nhiệt độ trung bình năm tỉnh Quảng Trị có khả năng tăng 1,4°C và tăng 1,9°C vào cuối thế kỷ 21 (thời kỳ 2080-2099) so với thời kỳ cơ sở 1986-2005 theo kịch bản RCP4.5. Theo kịch bản RCP8.5, nhiệt độ trung bình năm tỉnh Quảng Trị có khả năng tăng 1,9°C vào giữa thế kỷ và tăng 3,3 °C vào cuối thế kỷ so với thời kỳ cơ sở. Đối với lượng mưa, theo kịch bản RCP4.5, lượng mưa năm trung bình có khả năng tăng so với thời kỳ cơ sở là 16,6% vào giữa thế kỷ và 20,1% vào cuối thế kỷ, theo kịch bản RCP8.5, mức độ tăng là 16,8% vào giữa thế kỷ và 16,4% vào cuối thế kỷ. Bên cạnh đó, nếu mực nước biển dâng 100 cm, khoảng 2,61% diện tích của tỉnh Quảng Trị có nguy cơ bị ngập, trong đó các huyện có nguy cơ ngập cao nhất là Hải Lăng (9,03% diện tích) và Triệu Phong (7,26% diện tích).

Trên quy mô toàn cầu, đang dần hình thành các chính sách về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (viết tắt là KNK) có thể tạo ra các rào cản mới trong thương mại, năng lượng tái tạo, năng lượng mới có mức phát thải KNK thấp nhưng đòi hỏi đầu tư lớn và có giá thành cao. Nếu các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, không có lựa chọn phù hợp, hài hòa chính sách quốc gia với quốc tế thì không vượt qua được rào cản do chưa có đủ tiềm lực tài chính và công nghệ để sản xuất ra hàng hóa đủ điều kiện tham gia thị trường hàng hóa các-bon thấp. Đây cũng được xem là thách thức lớn cho Việt Nam nói chung và Quảng Trị nói riêng trong bối cảnh tỉnh đang định hướng phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp trong những năm tới. Các hoạt động sản xuất và tiêu thụ năng lượng sẽ tăng cường mạnh mẽ, đặc biệt là trong công nghiệp, giao thông vận tải, phát triển đô thị, làm tăng lượng phát thải KNK trên địa bàn tỉnh. Những thách thức trên đòi hỏi tỉnh Quảng Trị phải có những nỗ lực hơn nữa trong các chính sách, biện pháp tăng cường nhận thức và năng lực ứng phó với BĐKH.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các văn bản chỉ đạo cấp quốc gia

- Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;
- Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Luật khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015;
- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

² Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Quảng Trị

- Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

- Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

- Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới;

- Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

- Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 199/TTg-QHQT ngày 08/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 22 của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu;

- Công văn số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh

- Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 22/05/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2015;

- Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với BĐKH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 3537/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến 2030.

III. MỤC TIÊU

- Cập nhật, thiết lập mới các kế hoạch về thích ứng, giảm nhẹ và đề xuất, triển khai các dự án, nhiệm vụ ưu tiên trong ứng phó với BĐKH, tăng trưởng xanh (gọi tắt là TTX) trong giai đoạn hiện nay;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường năng lực về thích ứng, phòng chống thiên tai, giảm phát thải KNK, TTX trong đội ngũ cán bộ các ngành, các cấp, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

- Xác định được các nguồn nhân lực, tài chính để triển khai thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH, TTX, giảm phát thải KNK và thiết lập được hệ thống giám sát công tác ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách, thúc đẩy cộng đồng tham gia thích ứng với BĐKH và phát triển theo hướng TTX, giảm nhẹ phát thải KNK, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Quảng Trị;

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của bản cập nhật kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị và các hoạt động, giải pháp phù hợp, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo.

V. CÔNG TÁC GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Công tác giám sát, đánh giá việc triển khai và hiệu quả của Kế hoạch được phân công thực hiện cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh:

+ Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan đầu mối, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện để UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh: Có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

- Cấp huyện, thị xã, thành phố:

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện để UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác tham gia vào việc giám sát, đánh giá độc lập việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan báo cáo tổng hợp nhu cầu kinh phí; thống nhất trình UBND tỉnh xem xét, bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch;

- Tổ chức giám sát thực hiện Kế hoạch: đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch. Định kỳ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan về kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tìm kiếm, huy động, lồng ghép và cân đối vốn đầu tư phát triển để triển khai Kế hoạch đảm bảo cơ cấu đầu tư theo ngành và lĩnh vực.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán triển khai thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (trong đó phân định rõ nguồn kinh phí thực hiện gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương...); căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp liên quan

- Tổ chức công tác tuyên truyền về Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; chú trọng huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng;

- Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Căn cứ vào Kế hoạch này, tiến hành xây dựng Kế hoạch chi tiết đối với từng ngành;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các sở, ban, ngành chủ động xây dựng các nhiệm vụ cấp tỉnh theo danh mục các nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp theo quy định;

- Căn cứ các nhiệm vụ trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện để làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện;

- Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tới UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị) vào ngày 15 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./. *th*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *tc*



Hà Sỹ Đồng

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS VỀ BĐKH CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

*(Kèm theo Kế hoạch số **5244**/KH-UBND ngày **11** /11/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
I	Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính									
1	Các nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016-2020									
NV 1	Thực hiện kiểm kê KNK định kỳ cho năm cơ sở 2014, 2016, 2018 và đánh giá nỗ lực của Việt Nam trong giảm nhẹ phát thải KNK để cập nhật NDC và tham gia đánh giá nỗ lực toàn cầu vào năm 2018. Bắt buộc									
1		Tính toán và cập nhật phát thải KNK của tỉnh Quảng Trị định kỳ 02 năm một lần cho năm 2018.		X	TN&MT	CT; NN&PTNT; GTVT	XD; KNK của các lĩnh vực: năng lượng; nông nghiệp; LULUCF các quá trình công nghiệp và chất thải.	TT Paris; Luật BVMT	NSNN; HTQT	Kiểm kê từ năm 2020, hoàn thành vào các năm tương ứng
NV 5	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp									

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ưu tiên									
1		Xây dựng dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và rừng tỉnh Quảng Trị.		X	TN&MT	CT; XD; NN&PTNT; GTVT; DN	Xác định được dự án có tiềm năng giảm phát thải KNK và TTX cho các lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và rừng của tỉnh Quảng Trị.	Luật BVMT; CLQG về TTX; QĐ số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015	NSNN; HTQT; DN; CĐ	2021
2		Tiếp tục thực hiện Hợp phần 3- Hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH thuộc dự án WB7 (Dự án cải thiện nông nghiệp có tưới		X	NN&PTNT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Nâng cao nhận thức, thay đổi tập quán canh tác của người nông dân theo hướng bền vững, thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm phát thải khí nhà kính	TT Paris; Quyết định số 1805/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2409/QĐ-BNN-HTQ của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Hiệp định tài trợ khoản vay số 5352-	Vốn vay WB; NST; DN; CĐ	2016-2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
		tỉnh Quảng Trị).						VN		
3		Xây dựng và nhân rộng cánh đồng lớn theo hướng chất lượng, hiệu quả và bền vững của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020.		X	NN&PTNT	KHCN; TC; UBND huyện/TX/TP	Xây dựng được các cánh đồng lớn chất lượng, hiệu quả	Kế hoạch 4907/KH-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh	NST; DN; CĐ	2019-2020
4		Kiểm kê lượng phát thải KNK từ hoạt động sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Trị và đề xuất biện pháp giải quyết.		X	TN&MT	PHĐHH; NN&PTNT	- Kiểm kê phát thải KNK chủ yếu Metal và Carbon dioxide - Biện pháp giảm thiểu	Cắt giảm phát khí thải theo Chương trình MT QG UPĐKH	NST	2020
5		Nghiên cứu tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển sản xuất các sản phẩm phân hủy sinh học từ các phế phụ phẩm nông nghiệp của tỉnh.		X	TN&MT	PHĐHH; KH&CN	- Sản xuất các sản phẩm túi, bao bì phân hủy sinh học - Đăng ký và chuyển giao công nghệ cho đơn vị sản xuất để đưa vào sản xuất hàng loạt	Cắt giảm phát khí thải theo Chương trình MT QG UPĐKH; Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu.	NSNN	2021-2025
6		Phát triển khí sinh học và giảm phát thải KNK thông qua phát triển		X	CT; NN&PTNT	SBN; UBND huyện/TX/TP	- Nghiên cứu ứng dụng các mô hình sản xuất giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh	CLQG về TTX; QĐ số 3024/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị.	NSNN; HTQT	Thực hiện cho cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
		nông nghiệp bền vững (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) và trong sản xuất công nghiệp: chế biến tinh bột sắn, thức ăn chăn nuôi... ở tỉnh Quảng Trị.								
7		Thúc đẩy sự chuyển đổi công nghệ đèn cao áp, mental – highlight sang đèn LED (COB) trên các tàu đánh bắt xa bờ tại các huyện ven biển.	X	X	KH&CN	NN&PTNT	Thay thế hệ thống đèn cao áp hiện hữu bằng đèn LED công nghệ COB với tiêu chuẩn Nhật Bản cho các tàu đánh bắt xa bờ trên địa bàn tỉnh	CLQG về TTX	NSNN; HTQT; XHH	2020
NV 10	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện quốc gia. Khuyến khích									
1		Dự án liên kết sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ.	X		NN&PTNT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Hạn chế sử dụng phân bón hóa học, thuốc BVTV	Biên bản ghi nhớ ngày 20/3/2017 giữa Sở NN&PTNT với Công ty TNHH SX TM Đại Nam-Nhà máy phân bón	NSNN; HTQT; DN; CD	2017-2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
								Obi-ong biển và UBND các huyện		
2	Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021-2030									
NV 16	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện quốc gia. Khuyến khích									
1		Tiếp tục, xây dựng, thực hiện dự án liên kết sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ.	X		NN&PTNT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Hạn chế sử dụng phân bón hóa học, thuốc BVTV	Nghị quyết 04-NQ/TU	NST; DN; CĐ	Theo kế hoạch thực hiện thỏa thuận các bên
2		Xây dựng bộ tiêu chí TTX và chương trình giám sát TTX tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030.		X	TN&MT	KH&ĐT; PHĐHH; CT	- Xanh hóa sản xuất; thực hiện một chiến lược công nghiệp hoá sạch thông qua rà soát, điều chỉnh những quy hoạch ngành hiện có; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên; khuyến khích phát triển công nghệ xanh, nông nghiệp xanh; - Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; kết hợp lối	Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ	NST	2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							sống đẹp truyền thông với những phương tiện văn minh hiện đại			
II Thích ứng với biến đổi khí hậu										
1 Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016-2020										
NV 17	Cập nhật đóng góp về thích ứng với BĐKH trong NDC phục vụ đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ. Bắt buộc									
1		Rà soát, cập nhật và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đã thực hiện đến năm 2020.	X		TN&MT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Cập nhật được những đóng góp về thích ứng với BĐKH trong NDC của Việt Nam.	TT Paris; CLQG về BĐKH	NST; HHQT	2021
NV 18	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) Bắt buộc									
1		Xây dựng kế hoạch thích ứng với BĐKH tại các cấp huyện và thành phố.		X	UBND huyện/ TX/TP	TN&MT; NN&PTNT; CT; XD; GTVT	Xây dựng kế hoạch thích ứng BĐKH của các huyện/thành phố.	TT Paris	NSNN; HTQT; DN; CD	2021
NV 19	Rà soát thông									

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH Ưu tiên									
1		Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung, phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH		X	TN&MT; CT; GTVT; XD; NN&PTNT; KH&ĐT; TC; TT&TT; KHCN; Cảnh sát PCCC; CAT; UBND huyện/TX/TP		- Đóng góp thông tin về thích ứng với BĐKH phục vụ việc cập nhật báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH.	Luật BVMT; TT Paris; CLQG về BĐKH	NST; HTQT	2021

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
2		Xây dựng bản đồ ngập lụt, sạt lở tại các hệ thống sông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	X	X	NN&PTNT	TN&MT; UBND huyện/TX/TP	Bản đồ ngập lụt, sạt lở tại các hệ thống sông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	TT Paris; CLQG về BDKH	NST; HTQT	Thực hiện cho cả giai đoạn
3		Xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh.	X	X	NN&PTNT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh.	TT Paris; CLQG về BDKH	NSNN; HTQT	Thực hiện cho cả giai đoạn
4		Tập huấn cho cán bộ y tế về kiến thức và kỹ năng thống kê báo cáo các tổn thất về tình hình sức khỏe, cơ sở vật chất hệ thống y tế... khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.	X	X	YT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ phụ trách về BDKH tại các cơ quan.	TT Paris; CLQG về BDKH	NSNN; HTQT	Thực hiện cho cả giai đoạn
5		Tổ chức lồng ghép tập huấn cho cán bộ y tế về kiến thức và kỹ năng thống kê báo cáo các tổn thất về tình hình sức khỏe, cơ sở vật chất hệ thống y tế... khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.	X	X	YT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ phụ trách về BDKH tại các cơ quan	TT Paris; CLQG về BDKH	NSNN; HTQT	Thực hiện cho cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
6		Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của hoạt động đánh bắt thủy sản do BĐKH tại tỉnh Quảng Trị và đề xuất giải pháp đối phó.	X		TN&MT	PHĐHH; Chi cục Thủy sản; Đài KTTV tỉnh; UBND các huyện Gio Linh và Triệu Phong	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương; - Đánh giá khả năng thích ứng; - Đề xuất giải pháp ứng phó. 	CLQG về BĐKH	NST	2020
7		Tăng cường năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai trong bối cảnh BĐKH và nước biển dâng ở tỉnh Quảng Trị.	X		TN&MT	SBN; UBND huyện/TX/TP	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng dày mật độ trạm quan trắc KTTV trên địa bàn tỉnh; - Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách. 	TT Paris; CLQG về BĐKH; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của TTCP; QĐ số 3024/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị	NSNN; HTQT	Thực hiện cho cả giai đoạn
8		Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.		X	TN&MT	SBN; UBND huyện/TX/TP	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống CSDL về BĐKH trên địa bàn tỉnh; - Nâng cao năng lực quản lý, giám sát và tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả CTMT ứng phó với BĐKH và TTX, CLQG về BĐKH và nhằm 	TT Paris; CLQG về BĐKH; Luật KTTV	NSNN	2020-2021

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Phân công các sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							đảm bảo tính thống nhất và bao quát trong việc triển khai.			
9		Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Quảng Trị và đề xuất các giải pháp ứng phó.		X	TN&MT	SBN; UBND huyện/TX/TP	- Xác định được các tác động của BĐKH đến các yếu tố: tài nguyên nước, tài nguyên đất, nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và sức khỏe cộng đồng; - Đề xuất được các giải pháp ứng phó với BĐKH ở tỉnh Quảng Trị.	TT Paris; CLQG về BĐKH	NSNN	2020-2021
NV 21	Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX. Ưu tiên									
1		Thực hiện CTMT ứng phó với BĐKH và TTX phù hợp với điều kiện của tỉnh.		X	TN&MT, KH&DT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX.	NQ số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ	NST; HTQT	2021
2		Triển khai đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bàn Chùa.	X	X	NN&PTNT	SBN; UBND huyện/TX/TP	Đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bàn Chùa	TT Paris; CLQG về BĐKH	NSNN; HTQT	Thực hiện cho cả giai đoạn